

PHƯƠNG PHÁP LUẬN TỔNG KẾT NHỮNG PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

PGS, TS NGUYỄN VIỆT THẢO

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

13-6-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

28-6-2022

Ngày duyệt đăng:

10-7-2022

Tóm tắt: Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới từ năm 1986 đến nay, nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã ngày càng sáng tỏ hơn; đồng thời, đã nhiều lần được tổng kết. Bước đi cần thiết đầu tiên của nhiệm vụ tổng kết là xác định phương pháp tiếp cận, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đúng đắn, phù hợp nhằm thể hiện sinh động nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam như sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học vào bối cảnh cụ thể; là sự đóng góp của Đảng Cộng sản Việt Nam vào lý luận chủ nghĩa xã hội trong thời đại ngày nay.

Từ khóa:

Phương pháp luận; chủ nghĩa xã hội; lý luận về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Hướng tới Đại hội XIV của Đảng và các mốc 100 năm Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2030), 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1945-2045), các cơ quan chuyên môn đã bắt đầu tổ chức triển khai nhiều chương trình khoa học, tổng kết lý luận và thực tiễn nhằm cung cấp luận chứng cho Trung ương tổng kết,

bổ sung, phát triển lý luận về đường lối đổi mới, lý luận về CNXH ở Việt Nam và nền tảng tư tưởng của Đảng, của sự nghiệp cách mạng trong bối cảnh đất nước và thế giới đến giữa thế kỷ XXI¹. Tổng kết toàn bộ những phát triển lý luận của Đảng về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam trong thời kỳ khá dài và rất quan trọng như thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay là công việc khó cả về học thuật

và thực tiễn. Đây là thời kỳ mà ở nước ta cũng như trên thế giới, đã diễn ra nhiều tư duy đổi mới và cả những thay đổi bước ngoặt, thậm chí đảo lộn lớn trong nhận thức về CNXH và hoạt động thực tiễn xây dựng, bảo vệ CNXH. Chỉ riêng về chủ đề “chủ nghĩa xã hội là gì”, cũng là hàng loạt các quan điểm, nhận thức rất khác nhau trong phong trào cộng sản, phong trào XHCN trên thế giới ngày nay. Còn nếu bàn sâu về chủ đề “con đường đi lên chủ nghĩa xã hội”, thì sự khác biệt còn phức tạp hơn nữa, rất khó tìm được tiếng nói chung giữa các lực lượng cộng sản, lực lượng XHCN trên thế giới. Trong bối cảnh này, việc tổng kết những phát triển lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam rất cần phải được triển khai trên cơ sở *quán triệt đầy đủ và có hệ thống các quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm sáng tỏ những giá trị bền vững và sức sống của lý luận CNXH khoa học trong thời đại mới*. Làm như vậy, sẽ là một đóng góp có ý nghĩa đối với quá trình phục hồi và phát triển của tư tưởng XHCN trong tình hình hiện nay.

Từ mảnh đất hiện thực Việt Nam, lý luận CNXH khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của chính Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đã được vận dụng và phát triển một cách đúng đắn, sáng tạo. Hơn 35 năm qua (kể từ Đại hội VI, 12-1986, của Đảng đến nay), toàn Đảng, toàn dân đã có nền tảng tư tưởng vững chắc để thực hành đổi mới tư duy, đổi mới đường lối, chủ trương, chính sách và đổi mới hoạt động thực tiễn đưa đất nước vượt qua các thử thách nghiệt ngã của lịch sử sau khi Liên Xô tan rã năm 1991, khắc phục khủng hoảng năm 1996, ra khỏi tình trạng chậm phát triển năm 2010, giữ vững hòa bình, độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, đẩy mạnh CNH, HĐH

và hội nhập quốc tế. Cứ qua mỗi bước đi lên, Đảng lại tổng kết lý luận và thực tiễn, càng ngày càng làm sáng tỏ nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Đến nay, toàn Đảng, toàn dân đã thống nhất về 8 đặc trưng của xã hội XHCN ở Việt Nam, 8 phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng CNXH và 10 mối quan hệ lớn cần nắm vững, xử lý tốt trong quá trình đổi mới quá độ lên CNXH.

Tám đặc trưng có thể được hiểu là mô hình CNXH ở Việt Nam gồm: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do đảng cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới².

Tám phương hướng cơ bản tạo thành con đường đi lên CNXH ở Việt Nam gồm: đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường; phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nền dân chủ XHCN, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất; xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân

dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh³.

Mười mối quan hệ lớn được xác định gồm: quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng XHCN; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội⁴.

Những nội dung rất căn cốt nêu trên tạo thành lý luận CNXH ở Việt Nam thời kỳ đổi mới. Do đó, cần *tổng kết, làm sáng rõ thành tựu vận dụng và phát triển một cách đúng đắn và sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới*, thể hiện sự kiên định của một đảng cộng sản chân chính đối với hệ tư tưởng của giai cấp vô sản; làm rõ tính sáng tạo của Đảng, tính đúng đắn trong những sáng tạo đó, góp phần khẳng định cơ sở lý luận và thực tiễn để kiên định đầy mạnh mẽ đồng bộ, toàn diện công cuộc đổi mới; thông tin đối ngoại sâu sắc, kịp thời đến bạn bè, đối

tác trên thế giới; đồng thời, góp phần hữu hiệu vào cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong nước và quốc tế.

Trong thời gian qua, Đảng đã nhấn mạnh rất đúng đắn nhiệm vụ tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Về mặt học thuật, để bổ sung, phát triển lý luận cũng cần tổng kết lý luận. Lịch sử

Cần nhìn nhận, luận chứng triển vọng vận động của lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam như dòng chảy phù hợp với các lý thuyết phát triển hiện đại trong bối cảnh thế giới tiếp tục có nhiều chuyển động phức tạp, sâu sắc, mau lẹ, khó dự báo. Đó là một thế giới hợp tác rộng mở nhưng cạnh tranh nhau một cách sống còn; một thế giới đấu tranh xã hội sôi động nhưng đấu tranh giai cấp khó trở thành cao trào; một thế giới mà lợi ích quốc gia dân tộc luôn được đặt lên hàng đầu trong đời sống quốc tế; một thế giới mà khoa học đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

chủ nghĩa Mác-Lênin trong gần 175 năm qua chứng minh rất rõ, tổng kết lý luận luôn luôn là công việc khó khăn nhưng cần thiết, thậm chí mang ý nghĩa quyết định đến tiền đồ của sự nghiệp cộng sản. Cần áp dụng một cách chuẩn mực sự *kết hợp phương pháp lôgic với phương pháp lịch sử*, đặt mỗi bước vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay vào bối cảnh cụ

thể của đất nước và thế giới từ cuối thế kỷ XX đến nay. Trong thế giới ấy, rất cần lưu ý đến bối cảnh khủng hoảng nghiêm trọng về lý luận và thực tiễn của CNXH hiện thực; quá trình hồi phục, cải cách, đổi mới, sáng tạo CNXH trên thế giới cả về lý luận và thực tiễn, trong đó, CNXH thế kỷ XXI ở Mỹ Latinh là một dẫn chứng không thể bỏ qua; quá trình điều chỉnh, thích nghi, phát triển của CNTB hiện đại trên cả hai phương diện phương thức sản xuất và

chế độ xã hội đang tạo ra những “ô cửa sổ nhỏ” để nhìn sang chủ nghĩa cộng sản tương lai; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư chắc chắn sẽ tạo ra nhiều bước ngoặt vận động của xã hội loài người...

Cần nhìn nhận, luận chứng triển vọng vận động của lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam như *dòng chảy phù hợp với các lý thuyết phát triển hiện đại* trong bối cảnh thế giới tiếp tục có nhiều chuyển động phức tạp, sâu sắc, mau lẹ, khó dự báo. Đó là một thế giới hợp tác rộng mở nhưng cạnh tranh nhau một cách sống còn; một thế giới đấu tranh xã hội sôi động nhưng đấu tranh giai cấp khó trở thành cao trào; một thế giới mà lợi ích quốc gia dân tộc luôn được đặt lên hàng đầu trong đời sống quốc tế; một thế giới mà khoa học đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp thay thế không chỉ lao động chân tay mà còn hàng loạt lao động trí óc của con người với tư cách là hàng hóa sức lao động, là tư bản khả biến...

Cần làm rõ một cách đầy đủ nhất lý luận về CNXH ở Việt Nam bao gồm 4 nội dung: nhận thức về CNXH nói chung; mô hình CNXH ở Việt Nam (đặc trưng xã hội XHCN ở nước ta); con đường đi lên CNXH ở Việt Nam (các phương hướng cơ bản) và các mối quan hệ lớn cần nhận thức và xử lý tốt trong công cuộc đổi mới quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Trong thời gian qua, chúng ta thường tích hợp hai nội dung đầu tiên thành nhận thức về CNXH. Trong thời gian tới, chúng ta đã có điều kiện và nên tách bạch chúng trong nhận thức lý luận, như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thể hiện trong các chuyên khảo gần đây về CNXH.

Về mặt học thuật, cần giải thích, luận chứng một cách tường minh một số khái niệm rất cơ bản, then chốt để hiểu đầy đủ, đúng đắn lý luận về CNXH ở Việt Nam. Quốc gia dân tộc

ta hiện nay được định danh là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhưng đến giữa thế kỷ XXI nước ta phần đầu trở thành nước phát triển theo định hướng XHCN. Việt Nam quyết tâm hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhưng xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chế độ XHCN và Tổ quốc XHCN; thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ XHCN; xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN⁵. Giữa XHCN và định hướng XHCN có những nội dung gì thống nhất với nhau và nội dung gì khác nhau, rất cần được làm sáng tỏ để thống nhất nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân.

Để xây dựng được các kiến nghị có giá trị với Trung ương trong quá trình bổ sung, phát triển lý luận về đường lối đổi mới, nhận thức và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam và bổ sung, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng, chuẩn bị dự thảo văn kiện Đại hội XIV, cũng cần làm sáng rõ một số khái niệm, thuật ngữ rất nền tảng: chế độ sở hữu xã hội và chế độ công hữu; bóc lột lao động và chế độ bóc lột lao động; đảng lãnh đạo và đảng cầm quyền...

Trong các tác phẩm của mình, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin phần lớn dùng thuật ngữ chế độ sở hữu xã hội và cũng có khi các ông sử dụng từ sở hữu công cộng. Khi được dịch sang các ngôn ngữ Latinh, phạm trù này được chuyển ngữ phổ biến thành sở hữu xã hội (social property), nhưng trong bản dịch tiếng Việt từ xưa tới nay, phạm trù này được định danh là chế độ công hữu. Lãnh tụ V.I. Lênin sau này cũng nhấn mạnh nhiều đến sở hữu xã hội, thậm chí khẳng định rõ, CNXH chỉ có thể chiến thắng CNTB, suy cho cùng, bằng năng suất lao động và trình độ xã hội hóa lực lượng sản xuất.

Rất cần tiến hành khảo cứu từ nguyên bản kinh điển và so sánh với các bản dịch ra các ngôn ngữ khác nhau để xác định ngữ nghĩa chuẩn xác của phạm trù nền tảng này.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin luôn luôn chỉ rõ CNXH là chế độ xã hội của giải phóng giai cấp, giải phóng lao động, giải phóng xã hội và giải phóng con người khỏi mọi hình thức của bóc lột, áp bức, bất công. Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, mọi thành phần kinh tế đều được chấp nhận, trong đó có thành phần kinh tế tư bản tư nhân và tư bản đầu tư trực tiếp nước ngoài đang bóc lột người lao động. Do trình độ phát triển của các lực lượng sản xuất ở nước ta còn thấp, nên chưa có đủ điều kiện, tiền đề xóa bỏ các quan hệ sản xuất dựa trên bóc lột lao động. Bởi vậy, chúng ta chấp nhận sự tồn tại của bóc lột như một quan hệ lao động và nó phải chịu sự quản lý của nhà nước XHCN; đồng thời, không chấp nhận sự phục hồi của chế độ bóc lột lao động. Sự phân biệt đã là khá rõ, nhưng vẫn cần làm sáng tỏ, đầy đủ hơn nữa.

Từ năm 1930 đến nay, Đảng lãnh đạo nhân dân làm cách mạng theo con đường độc lập dân tộc và CNXH. Đảng trở thành đảng lãnh đạo như một tất yếu lịch sử và đầy đủ tính chính danh. Từ ngày thành lập nước 2-9-1945, Đảng lãnh đạo chính quyền trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trở thành đảng cầm quyền duy nhất. Giữa lãnh đạo và cầm quyền, có cả sự thống nhất và khác biệt về nội dung, phương thức, nguyên tắc, kỹ năng, điều kiện..., mà trong tổng kết lý luận và thực tiễn, cần phải làm sáng tỏ.

Nghiên cứu, tổng kết lý luận và nghiên cứu, tổng kết thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam thời kỳ đổi mới là một công việc lớn và hệ trọng, vì qua đó, toàn Đảng, toàn dân mới sáng rõ những thành tựu và hạn

chế, thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức trên con đường đi tới các mục tiêu chiến lược mà Đại hội XIII (2021) của Đảng đã xác định cho các cột mốc 2025, 2030 và 2045. Để hoàn thành được trọng trách, phải rất chú trọng phương pháp tiếp cận, phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu đúng đắn, phù hợp nhằm thể hiện sinh động nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam như sự vận dụng và phát triển sáng tạo CNXH khoa học vào bối cảnh cụ thể. Đó cũng là sự đóng góp của Đảng Cộng sản Việt Nam vào lý luận CNXH trong thời đại ngày nay.

1. Chương trình nghiên cứu khoa học lý luận giai đoạn 2021-2025, mã số KX.04/21-25, là một trong những chương trình quan trọng, được kết cấu thành gần 40 đề tài, bao quát mọi lĩnh vực chủ yếu của công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay; trong đó Đề tài KX.04.02 được xác định mục tiêu, nhiệm vụ tổng kết những phát triển lý luận của Đảng về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam qua 40 năm đổi mới (1986-2026)

2, 3. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 70, 72

4, 5. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I. tr. 119, 112-119.